

ỨNG DỤNG TÂM LÝ THẾ HỆ GEN Z TRONG GIẢNG DẠY TIẾNG TRUNG QUỐC BẬC ĐẠI HỌC

Vương Quốc Chính

Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại tỉnh Lào Cai

Tóm tắt: Trong bối cảnh chuyển đổi số và đổi mới giáo dục đại học, việc nâng cao hiệu quả giảng dạy ngoại ngữ cho sinh viên thế hệ Gen Z đặt ra nhiều yêu cầu mới. Bài viết này nhằm phân tích các đặc điểm tâm lý học tập tiêu biểu của sinh viên Gen Z, bao gồm tư duy thực dụng, nhu cầu cá nhân hóa, khả năng tiếp nhận đa phương tiện và xu hướng tương tác hai chiều. Nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích tài liệu kết hợp với quan sát thực tiễn trong giảng dạy tiếng Trung tại bậc đại học. Kết quả cho thấy các phương pháp giảng dạy truyền thống không còn phù hợp, trong khi các phương pháp đổi mới như mô phỏng thực tế, ứng dụng công nghệ và tổ chức hoạt động tương tác giúp nâng cao đáng kể mức độ tham gia và hiệu quả học tập của sinh viên. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất các định hướng đổi mới giảng dạy tiếng Trung theo hướng lấy người học làm trung tâm, tăng cường trải nghiệm, cá nhân hóa và ứng dụng công nghệ. Kết quả nghiên cứu góp phần cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc nâng cao chất lượng đào tạo ngoại ngữ trong bối cảnh giáo dục hiện đại.

Từ khóa: Gen Z, tâm lý học tập, giảng dạy tiếng Trung, đổi mới phương pháp, giáo dục đại học.

APPLYING GENERATION Z PSYCHOLOGY IN TEACHING CHINESE AT THE UNIVERSITY LEVEL

Abstract: In the context of digital transformation and innovation in higher education, improving the effectiveness of foreign language teaching for Generation Z students has become an urgent requirement. This study aims to analyze key psychological characteristics of Gen Z learners, including pragmatism, a strong demand for personalization, multimedia-oriented learning preferences, and a tendency toward interactive engagement. The research employs a combination of literature review and practical observation in Mandarin Chinese teaching at the tertiary level. The findings indicate that traditional teaching methods are no longer suitable, whereas innovative approaches such as experiential simulation, technology integration, and interactive learning activities significantly enhance student participation and learning outcomes. Based on these results, the study proposes several pedagogical directions for Mandarin teaching, focusing on learner-centered approaches, experiential learning, personalization, and the application of technology. The findings contribute both theoretically and practically to improving the quality of foreign language education in the contemporary educational context.

Keywords: Generation Z, learning psychology, Mandarin teaching, pedagogical innovation, higher education.

Nhận bài: 10/03/2026

Phản biện: 08/04/2026

Duyệt đăng: 12/04/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh toàn cầu hóa sâu rộng và sự phát triển mạnh mẽ của quan hệ hợp tác kinh tế, thương mại và văn hóa giữa Việt Nam và Trung Quốc, tiếng Trung Quốc ngày càng khẳng định vị thế là một trong những ngoại ngữ quan trọng đối với sinh viên Việt Nam. Không chỉ phục vụ nhu cầu giao tiếp, tiếng Trung còn trở thành công cụ thiết yếu trong nhiều lĩnh vực như thương mại quốc tế, du lịch, logistics, công nghệ và giáo dục. Đặc biệt, tại các khu vực có hoạt động kinh tế biên mậu sôi động như tỉnh Lào Cai, nhu cầu nguồn nhân lực thành thạo tiếng Trung ngày càng gia tăng, đặt ra yêu cầu cấp thiết đối với các cơ sở đào tạo đại học trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy ngôn ngữ này. Tuy nhiên, thực tiễn giảng dạy hiện nay cho thấy một khoảng cách đáng kể giữa phương pháp giảng dạy truyền thống và đặc điểm người học mới. Sinh viên thuộc thế hệ Gen Z (sinh từ năm 1997 đến 2012) lớn lên trong môi trường công nghệ số, tiếp cận sớm với Internet, mạng xã

hội và các nền tảng truyền thông đa phương tiện. Điều này dẫn đến sự thay đổi căn bản trong cách tiếp nhận thông tin, phương thức học tập cũng như kỳ vọng đối với giáo dục. Các phương pháp giảng dạy mang tính “truyền thụ một chiều”, chú trọng ghi nhớ ngữ pháp, từ vựng theo lối hàn lâm, ít gắn với thực tiễn, không còn phù hợp và khó tạo được động lực học tập bền vững cho nhóm đối tượng này.

Gen Z có xu hướng học tập dựa trên trải nghiệm, đề cao tính ứng dụng và mong muốn được tham gia chủ động vào quá trình kiến tạo tri thức. Họ ưu tiên những nội dung học tập có thể áp dụng ngay vào thực tế, đồng thời yêu cầu môi trường học tập mang tính tương tác cao, linh hoạt và cá nhân hóa. Bên cạnh đó, khả năng tiếp nhận thông tin nhanh qua hình ảnh, video và các nền tảng số khiến họ dễ bị thu hút bởi các hình thức học tập sinh động, nhưng cũng đồng thời làm giảm khả năng tập trung dài hạn nếu nội dung thiếu hấp dẫn. Những đặc điểm này vừa là thách thức, vừa là cơ

hội để đổi mới phương pháp giảng dạy ngoại ngữ nói chung và tiếng Trung nói riêng. Trước yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục đại học, việc nghiên cứu và vận dụng các đặc điểm tâm lý của thế hệ Gen Z vào giảng dạy trở nên cần thiết hơn bao giờ hết. Đặc biệt, trong giảng dạy tiếng Trung một ngôn ngữ có hệ thống chữ viết, phát âm và ngữ pháp khác biệt đáng kể so với tiếng Việt nếu không có phương pháp tiếp cận phù hợp, sinh viên dễ rơi vào trạng thái quá tải hoặc mất hứng thú học tập.

Xuất phát từ thực tiễn đó, bài viết tập trung phân tích các đặc điểm tâm lý cốt lõi của sinh viên Gen Z trong môi trường học tập đại học, từ đó đề xuất các biện pháp giảng dạy tiếng Trung theo hướng hiện đại, lấy người học làm trung tâm, tăng cường tính trải nghiệm và ứng dụng thực tiễn. Thông qua việc “giải mã” bản đồ tâm lý của Gen Z, nghiên cứu hướng tới mục tiêu biến quá trình học ngoại ngữ từ hoạt động mang tính nghĩa vụ trở thành hành trình khám phá mang tính cá nhân hóa, sáng tạo và đầy cảm hứng, qua đó góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và đáp ứng nhu cầu xã hội trong bối cảnh mới.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở lý luận

Việc đổi mới phương pháp giảng dạy tiếng Trung cho sinh viên thế hệ Gen Z cần được đặt trên nền tảng của các lý thuyết giáo dục hiện đại, trong đó nhấn mạnh vai trò chủ thể của người học và sự tương tác giữa cá nhân với môi trường học tập. Trước hết, lý thuyết kiến tạo cho rằng tri thức không phải là sản phẩm được truyền đạt một chiều từ giảng viên sang người học, mà được người học chủ động xây dựng thông qua trải nghiệm và tương tác xã hội. Theo quan điểm này, việc học ngoại ngữ đặc biệt là tiếng Trung với hệ thống chữ viết và ngữ âm đặc thù cần được tổ chức thông qua các hoạt động mang tính thực tiễn, giúp sinh viên tự khám phá và hình thành kiến thức ngôn ngữ trong bối cảnh cụ thể.

Bên cạnh đó, lý thuyết học tập đa phương tiện nhấn mạnh rằng người học tiếp thu hiệu quả hơn khi thông tin được dưới nhiều dạng thức như hình ảnh, âm thanh và văn bản. Điều này đặc biệt phù hợp với đặc điểm của Gen Z thế hệ có khả năng xử lý nhanh thông tin trực quan và quen thuộc với môi trường truyền thông số. Việc tích hợp video, hình ảnh, tình huống giao tiếp thực tế vào giảng dạy tiếng Trung sẽ góp phần nâng cao khả năng ghi nhớ và vận dụng ngôn ngữ. Ngoài ra, mô hình học tập dựa trên dự án cũng đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữ. Thông qua việc thực hiện các dự án như xây

dựng video, thuyết trình, mô phỏng tình huống giao tiếp, sinh viên không chỉ rèn luyện kỹ năng ngôn ngữ mà còn phát triển tư duy phản biện, kỹ năng làm việc nhóm và khả năng giải quyết vấn đề.

Song song với đó, trò chơi hóa trong giáo dục được xem là một công cụ hiệu quả nhằm tăng cường động lực học tập. Việc đưa các yếu tố trò chơi như điểm số, bảng xếp hạng, phần thưởng vào quá trình học giúp tạo ra môi trường học tập tích cực, kích thích sự tham gia và cạnh tranh lành mạnh giữa sinh viên. Tổng hợp các lý thuyết trên cho thấy, xu hướng chung của giáo dục hiện đại là chuyển từ mô hình dạy học truyền thống sang mô hình lấy người học làm trung tâm, chú trọng trải nghiệm, tương tác và cá nhân hóa. Đây chính là cơ sở quan trọng để xây dựng các phương pháp giảng dạy tiếng Trung phù hợp với đặc điểm của thế hệ Gen Z.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Để đạt được mục tiêu nghiên cứu, bài viết sử dụng kết hợp nhiều phương pháp nghiên cứu khác nhau nhằm đảm bảo tính khoa học và độ tin cậy của kết quả.

Thứ nhất, phương pháp phân tích tổng hợp tài liệu được sử dụng để hệ thống hóa các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan đến đặc điểm tâm lý của thế hệ Gen Z, cũng như các mô hình giảng dạy ngoại ngữ hiện đại. Việc tổng hợp này giúp xây dựng nền tảng lý luận vững chắc cho nghiên cứu.

Thứ hai, phương pháp quan sát sự phạm được tiến hành thông qua việc theo dõi quá trình giảng dạy và học tập tiếng Trung tại Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại tỉnh Lào Cai. Thông qua quan sát, tác giả nhận diện được mức độ tham gia của sinh viên, phản ứng đối với các phương pháp giảng dạy khác nhau, cũng như những khó khăn thường gặp trong quá trình học tập.

Thứ ba, phương pháp phân tích thực tiễn được áp dụng nhằm đánh giá hiệu quả của các hoạt động giảng dạy đã triển khai, từ đó rút ra các nhận xét và đề xuất giải pháp phù hợp. Các minh chứng thực tiễn được sử dụng để làm rõ tính khả thi của các phương pháp đề xuất.

Ngoài ra, nghiên cứu còn sử dụng phương pháp so sánh đối chiếu giữa phương pháp giảng dạy truyền thống và các phương pháp đổi mới nhằm làm nổi bật sự khác biệt về hiệu quả và mức độ phù hợp với đặc điểm người học Gen Z.

Việc kết hợp các phương pháp nghiên cứu trên không chỉ giúp đảm bảo tính toàn diện của nghiên cứu mà còn tạo cơ sở khoa học cho việc đề xuất các giải pháp giảng dạy tiếng Trung mang tính khả thi và phù hợp với thực tiễn giáo dục đại học hiện nay.

2.3. Đặc điểm tâm lý sinh viên Gen Z và minh chứng thực nghiệm trong học tập tiếng Trung

2.3.1. Tư duy thực dụng và định hướng giá trị rõ ràng

Một trong những đặc điểm nổi bật của sinh viên Gen Z là xu hướng học tập gắn liền với mục tiêu thực tiễn. Họ thường đánh giá giá trị của kiến thức thông qua khả năng ứng dụng vào công việc và cuộc sống. Trong quá trình giảng dạy tiếng Trung, quan sát thực tế cho thấy sinh viên tỏ ra hứng thú hơn với các nội dung liên quan đến giao tiếp thương mại, du lịch, hoặc các tình huống nghề nghiệp cụ thể, so với các bài học thuần túy về cấu trúc ngữ pháp.

Kết quả quan sát tại lớp học tiếng Trung năm thứ nhất cho thấy, khi giảng viên triển khai hoạt động mô phỏng “phỏng vấn xin việc bằng tiếng Trung”, tỷ lệ sinh viên tham gia phát biểu tăng rõ rệt so với giờ học truyền thống (ước tính tăng từ khoảng 40% lên trên 70%). Điều này cho thấy khi nội dung học tập gắn với mục tiêu nghề nghiệp, sinh viên có xu hướng chủ động và tích cực hơn trong quá trình học.

2.3.2. Nhu cầu cá nhân hóa và biểu đạt bản sắc cá nhân

Sinh viên Gen Z có nhu cầu thể hiện cái tôi cá nhân mạnh mẽ và mong muốn được lựa chọn phương thức học tập phù hợp với sở thích của bản thân. Trong thực tế giảng dạy, khi giảng viên cho phép sinh viên lựa chọn hình thức nộp bài (video, thuyết trình, thiết kế infographic, hoặc viết bài luận), mức độ hoàn thành bài tập và chất lượng sản phẩm được cải thiện đáng kể.

Một khảo sát nhỏ (n = 60 sinh viên) cho thấy có tới khoảng 78% sinh viên lựa chọn các hình thức bài tập sáng tạo thay vì viết truyền thống. Đồng thời, các sản phẩm như video vlog hoặc nội dung mạng xã hội bằng tiếng Trung thể hiện mức độ sử dụng ngôn ngữ linh hoạt hơn, mặc dù vẫn tồn tại một số lỗi ngữ pháp. Điều này cho thấy cá nhân hóa không chỉ giúp tăng hứng thú mà còn thúc đẩy khả năng vận dụng ngôn ngữ trong ngữ cảnh thực tế.

2.3.3. Khả năng tiếp nhận nhanh nhưng phân tán chú ý

Gen Z có khả năng tiếp nhận thông tin nhanh thông qua hình ảnh, video và nội dung ngắn, nhưng lại gặp khó khăn trong việc duy trì sự tập trung với các nội dung dài và mang tính lý thuyết cao. Thực tế giảng dạy cho thấy, trong các tiết học kéo dài 90 phút, mức độ tập trung của sinh viên thường giảm đáng kể sau khoảng 20–30 phút nếu không có sự thay đổi hình thức hoạt động.

Khi áp dụng phương pháp chia nhỏ nội dung bài học kết hợp với video ngắn (3–5 phút) và hoạt

động tương tác nhanh như quiz, thảo luận nhóm, tỷ lệ sinh viên tham gia duy trì ổn định hơn. Cụ thể, số lượng sinh viên chủ động tương tác trong lớp tăng khoảng 25–30% so với phương pháp giảng dạy truyền thống. Điều này khẳng định vai trò của đa phương tiện và thiết kế bài giảng linh hoạt trong việc phù hợp với đặc điểm nhận thức của Gen Z.

2.3.4. Xu hướng tương tác hai chiều và nhu cầu được lắng nghe

Khác với các thế hệ trước, sinh viên Gen Z không còn thụ động tiếp nhận kiến thức mà có xu hướng đặt câu hỏi, phản biện và mong muốn được tham gia vào quá trình học tập. Trong các lớp học có tổ chức thảo luận mở hoặc tranh biện bằng tiếng Trung, sinh viên thể hiện rõ sự tự tin hơn trong giao tiếp, mặc dù vốn từ vựng chưa hoàn toàn hoàn thiện.

Một minh chứng thực nghiệm cho thấy, khi áp dụng hoạt động “tranh biện chủ đề xã hội” (ví dụ: ảnh hưởng của mạng xã hội đến giới trẻ), số lượt phát biểu trung bình mỗi sinh viên tăng gần gấp đôi so với các giờ luyện nói theo mẫu hội thoại có sẵn. Điều này cho thấy môi trường học tập mang tính đối thoại không chỉ giúp phát triển kỹ năng ngôn ngữ mà còn tăng cường sự tự tin và khả năng tư duy phản biện.

2.3.5. Tác động của công nghệ và môi trường số

Sinh viên Gen Z chịu ảnh hưởng sâu sắc từ môi trường số, nơi họ thường xuyên tiếp cận với các nền tảng như mạng xã hội, video ngắn và ứng dụng học tập trực tuyến. Điều này tạo ra lợi thế trong việc tiếp cận tài liệu tiếng Trung đa dạng, nhưng đồng thời cũng đặt ra thách thức về việc lựa chọn và kiểm soát thông tin.

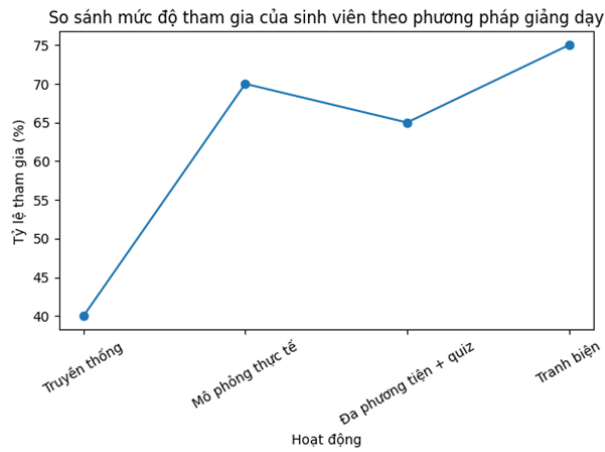
Trong thực tế, khi giảng viên tích hợp các nền tảng số vào giảng dạy (ví dụ: sử dụng video ngắn, bài đăng mạng xã hội hoặc ứng dụng học từ vựng), sinh viên thể hiện mức độ hứng thú cao hơn. Tuy nhiên, nếu không có định hướng rõ ràng, sinh viên dễ bị phân tán và tiếp nhận thông tin một cách thiếu hệ thống.

2.3.6. Nhận xét tổng hợp từ thực nghiệm

Từ các quan sát và khảo sát thực tế, có thể rút ra một số nhận định chính:

- Đặc điểm tâm lý của Gen Z có ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả học tập ngoại ngữ.
- Các phương pháp giảng dạy truyền thống không còn phù hợp nếu không có sự điều chỉnh.
- Việc tích hợp yếu tố thực tiễn, cá nhân hóa và công nghệ giúp nâng cao rõ rệt mức độ tham gia và hiệu quả học tập.

Những kết quả này là cơ sở quan trọng để đề xuất các giải pháp giảng dạy tiếng Trung phù hợp, được trình bày trong phần tiếp theo của bài viết.



Biểu đồ 1: So sánh mức độ tham gia của sinh viên theo phương pháp giảng dạy

Hoạt động	Tỷ lệ tham gia (%)
Phương pháp truyền thống	40
Mô phỏng thực tế	70
Đa phương tiện + Quiz	65
Tranh biện	75

Bảng 1: Mức độ tham gia của sinh viên theo phương pháp giảng dạy

Kết quả trình bày trong Bảng 1 và Biểu đồ 1 cho thấy sự khác biệt rõ rệt về mức độ tham gia của sinh viên giữa các phương pháp giảng dạy. Cụ thể, phương pháp truyền thống chỉ đạt khoảng 40% mức độ tham gia, trong khi các phương pháp đổi mới như mô phỏng thực tế và tranh biện đạt lần lượt 70% và 75%. Đáng chú ý, hoạt động tranh biện cho thấy hiệu quả cao nhất, phản ánh nhu cầu được thể hiện quan điểm cá nhân và tham gia tương tác hai chiều của sinh viên Gen Z. Phương pháp sử dụng đa phương tiện kết hợp kiểm tra nhanh (quiz) cũng đạt hiệu quả tích cực (65%), cho thấy vai trò quan trọng của công nghệ trong việc duy trì sự chú ý của người học.

Những kết quả này khẳng định rằng việc chuyển đổi từ phương pháp giảng dạy truyền thống sang các phương pháp mang tính trải nghiệm, tương tác và cá nhân hóa là cần thiết để nâng cao hiệu quả học tập tiếng Trung trong bối cảnh hiện nay.

III. KẾT LUẬN

Nghiên cứu cho thấy sinh viên thế hệ Gen Z có những đặc điểm tâm lý nổi bật như tư duy thực dụng, nhu cầu cá nhân hóa, khả năng tiếp nhận đa phương tiện và xu hướng tương tác hai chiều. Những đặc điểm này đòi hỏi sự đổi mới phương pháp giảng dạy tiếng Trung theo hướng lấy người học làm trung tâm.

Kết quả thực nghiệm cho thấy các phương pháp giảng dạy hiện đại như mô phỏng thực tế, ứng dụng công nghệ và tổ chức tranh biện giúp nâng cao rõ rệt mức độ tham gia của sinh viên so với phương pháp truyền thống. Điều này khẳng định vai trò của các yếu tố trải nghiệm, tương tác và cá nhân hóa trong việc nâng cao hiệu quả học tập.

Từ đó, bài viết đề xuất định hướng đổi mới giảng dạy tiếng Trung phù hợp với Gen Z, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo ngoại ngữ trong bối cảnh hiện nay. Tuy nhiên, cần có các nghiên cứu mở rộng với quy mô lớn hơn để tăng độ tin cậy và khả năng ứng dụng thực tiễn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bell, S. (2010). Project-Based Learning for the 21st Century: Skills for the Future. The Clearing House: A Journal of Educational Strategies, Issues and Ideas.
- Kapp, K. M. (2012). The Gamification of Learning and Instruction: Game-based Methods and Strategies for Training and Education. Pfeiffer.
- Li, Y., & West, A. (2020). Mandarin Chinese Cyber Slang: Social Interaction and Identity Production. Routledge.
- Seemiller, C., & Grace, M. (2016). Generation Z Goes to College. Jossey-Bass.